

Số: 3133/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc xếp hạng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố  
trực thuộc Trung ương năm 2019**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1027/QĐ-BTP ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua, xếp hạng các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương năm 2019;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xếp hạng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2019, cụ thể như sau:

1. Xuất sắc (hạng A): 27 đơn vị;
2. Tốt (hạng B): 20 đơn vị;
3. Trung bình (hạng C): 15 đơn vị;
4. Yếu (hạng D): 01 đơn vị.

*(Có danh sách kèm theo).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự Bộ Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.../

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TĐKT.

**BỘ TRƯỞNG**  
  
**Lê Thành Long**





**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH**  
**XẾP HẠNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM 2019**

*(Kèm theo Quyết định số: 3133 /QĐ-BTP ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

<b>Xuất sắc (Hạng A): 27 đơn vị.</b>			
<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>
1.	Cục THADS tỉnh Cao Bằng;	15.	Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
2.	Cục THADS tỉnh Hà Nam;	16.	Cục THADS tỉnh Lai Châu;
3.	Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;	17.	Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
4.	Cục THADS tỉnh Lào Cai;	18.	Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
5.	Cục THADS tỉnh Hà Giang;	19.	Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
6.	Cục THADS tỉnh Bắc Giang;	20.	Cục THADS tỉnh Thái Bình;
7.	Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;	21.	Cục THADS tỉnh Thừa Thiên – Huế;
8.	Cục THADS tỉnh Kiên Giang;	22.	Cục THADS tỉnh Gia Lai;
9.	Cục THADS tỉnh Nam Định;	23.	Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
10.	Cục THADS tỉnh Hưng Yên;	24.	Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
11.	Cục THADS thành phố Đà Nẵng;	25.	Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
12.	Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;	26.	Cục THADS tỉnh Bình Dương;
13.	Cục THADS tỉnh Bến Tre;	27.	Cục THADS tỉnh Long An;
14.	Cục THADS tỉnh Hải Dương;		

<b>Tốt (Hạng B): 20 đơn vị.</b>			
<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>
1.	Cục THADS tỉnh Ninh Bình;	11.	Cục THADS tỉnh Nghệ An;
2.	Cục THADS tỉnh Phú Thọ;	12.	Cục THADS tỉnh Bình Phước;
3.	Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;	13.	Cục THADS tỉnh Bình Định;
4.	Cục THADS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;	14.	Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
5.	Cục THADS tỉnh Hòa Bình;	15.	Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
6.	Cục THADS tỉnh Trà Vinh;	16.	Cục THADS thành phố Hải Phòng;
7.	Cục THADS tỉnh Kon Tum;	17.	Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
8.	Cục THADS tỉnh Tây Ninh;	18.	Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
9.	Cục THADS tỉnh An Giang;	19.	Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
10.	Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;	20.	Cục THADS tỉnh Bình Thuận;



<b>Trung bình (Hạng C): 15 đơn vị.</b>			
<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>
1.	Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;	9.	Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
2.	Cục THADS tỉnh Điện Biên;	10.	Cục THADS tỉnh Phú Yên;
3.	Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;	11.	Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
4.	Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;	12.	Cục THADS tỉnh Cà Mau;
5.	Cục THADS thành phố Cần Thơ;	13.	Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
6.	Cục THADS tỉnh Sơn La;	14.	Cục THADS thành phố Hà Nội;
7.	Cục THADS tỉnh Yên Bái;	15.	Cục THADS thành phố Hồ Chí Minh;
8.	Cục THADS tỉnh Đồng Nai;		

<b>Yếu (Hạng D): 01 đơn vị.</b>			
<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>
1.	Cục THADS tỉnh Bắc Kạn.		

112